

TP Thanh Hoá, ngày 21 tháng 5 năm 2020

Quyết định
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hộ tịch và Điều 10 của Luật Hộ tịch;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1966.

2. Anh Nguyễn Duy H - Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số nhà 289 phố M, xã Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Anh S, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh Hóa vào năm 1990 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2019, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị N và anh H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị N và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H1 – sinh ngày 05/10/1990 và cháu Nguyễn Mạnh H2 – sinh ngày 03/02/2000. Hiện nay cả hai con đều đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị N chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại phòng hòa giải, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Sở hốt thi ngày 07 ngày, kết quả ngày lập Biên bản họp giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy H.

- Về con chung: Chị N và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H1 – sinh ngày 05/10/1990 và cháu Nguyễn Mạnh H2 – sinh ngày 03/02/2000. Hiện nay cả hai con đều đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0000950 ngày 27/4/2020, chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã anh S, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương

